

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 9 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa

2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh
Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ
ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly
hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17
tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày
05 tháng 7 năm 2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 57/2022/QĐST-
HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân
sự số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2022, Quyết định tiếp tục giải quyết vụ
án số: 91/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022, Thông báo mở lại
phiên tòa số: 920/TB-TA ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị T – Sinh năm 1979

Địa chỉ: 66 B, đường số 9, Tổ 46, Khu phố 4, Phường Linh Ch, thành phố
Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Nga M, xã phố C, thị xã Đức Ph, tỉnh Quảng Ng;

Nơi cư trú hiện nay: 20 đường 11, tổ 1, Khu phố x, phường Phước Long B,

thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/12/2021, tại bản tự khai nguyên đơn bà Đào Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn V kết hôn vào ngày 07 tháng 5 năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ C. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mặt khác do ông V ăn chơi, cờ bạc và thường xuyên rượu chè về đánh bà. Vợ chồng bà sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Bà T xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung với ông V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: Vợ chồng bà có 2 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh ngày 28/9/2008 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 21/11/2012; Hiện tại hai con ở với mẹ. Nếu vợ chồng ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng 4.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Trong bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông và bà Đào Thị T kết hôn vào ngày 07 tháng 5 năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ C. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã và xô xát. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Ông V xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung với nhau nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý .

Về con chung: Vợ chồng ông có 2 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh ngày 28/9/2008 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 21/11/2012. Hiện tại hai con đang ở với mẹ. Nếu vợ chồng ly hôn các con có nguyện vọng ở với mẹ thì ông đồng ý giao các con cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và ông nhận trách nhiệm cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng một phần quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị T, giao 2 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh ngày 28/9/2008 và Nguyễn Hoàng A sinh ngày 21/11/2012 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; buộc ông Việt cấp dưỡng cho mỗi người con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi các con đủ 18 tuổi. Tài sản chung không yêu cầu Tòa giải quyết, nợ chung các đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Đào Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn V ở thôn Nga M, xã Phổ C, thị xã Đức Ph, tỉnh QNg nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Ph, tỉnh QNg.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đào Thị T và bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Đào Thị T và ông Nguyễn Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Phổ C, do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông V là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã và xô xát. Bà T và ông V sống ly thân từ năm 2018 đến nay và cả hai bên đều đã không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập ông V đến Tòa án để tham gia hòa giải nhưng ông V không có mặt, ông V có văn bản đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông V đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn ông V.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng bà Đào Thị T và ông Nguyễn Văn V có 2 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh ngày 28/9/2008 và Nguyễn Hoàng A sinh ngày 21/11/2012, hiện các con đang ở với mẹ; bà T yêu cầu được nuôi các

con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng mỗi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Xét thấy hiện tại các con đang sống với bà T và đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao 02 con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; ông V phải cấp dưỡng cho con theo quy định. Tuy nhiên ông V làm nghề điện xe ô tô thu nhập bình quân mỗi tháng 12.000.000 đồng; ông V đồng ý cấp dưỡng mỗi người con mỗi tháng 3.000.000 đồng; do đó yêu cầu của nguyên đơn là chưa phù hợp. Vì vậy, buộc ông V phải cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng 3.000.000 đồng là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

[3.4] Về nợ chung: Bà T và ông V khai không có nên Tòa không xét.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn; ông Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đào Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh ngày 28/9/2008 và Nguyễn Hoàng A sinh ngày 21/11/2012 cho bà Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; ông V phải cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng 3.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Sau khi ly hôn đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Bà T, ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Bà T, ông V khai không có nên không xét.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải thi hành thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Bà Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001389 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Ph, tỉnh QNg. Ông Nguyễn Văn V *phải* chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Phổ C
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Trung

